TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/DS-ST
Ngày 27/9/2024
"V/v tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kia;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 72/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 về "*Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-DS ngày 04/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phúc T, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: D N, Tổ G, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị T1, sinh năm 1969; nơi thường trú: Tổ A, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn anh Nguyễn Phúc T trình bày: Từ tháng 3 năm 2023 đến tháng 5 năm 2023 bà Trần Thị T1 có mua phân bón và nợ tôi số tiền 12.658.500 đồng. Tôi đã đòi nhiều lần nhưng bà T1 không trả, đến ngày 03/6/2024 tôi yêu cầu bà T1 xác nhận nợ, vì không mang theo hóa đơn nên tôi không nhớ cụ thể số tiền nợ, bà T1 xác nhận còn nợ 12.700.000 đồng và hẹn đến ngày 03/7/2024. Đến thời hạn nhưng bà T1 không trả, tôi điện thoại không nghe máy, tìm gặp thì bà T1 còn có thái độ thách thức không trả nợ. Theo đơn khởi kiện tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T1 phải trả cho tôi số tiền 12.700.000 đồng, tuy nhiên sau khi kiểm tra lại hóa đơn xác định đúng số nợ, nên tôi chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T1 phải trả cho tôi 12.658.500 đồng.

2. Lời khai có tại hồ sơ của bà Trần Thị T1 thể hiện: Bà T1 thừa nhận có mua phân bón và còn nợ anh Nguyễn Phúc T số tiền đã ghi trong giấy nhận nợ là

12.700.000 đồng, vì điều kiện kinh tế khó khăn nên xin đến tháng 01 năm 2025 sẽ trả cho anh T hết số tiền còn nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Nguyễn Phúc T yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn bà Trần Thị T1; nơi thường trú: Tổ A, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai phải trả tiền còn nợ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "*Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền* ", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn bà Trần Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà T1.

[3] Bị đơn thừa nhận còn nợ và có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 12.700.000 đồng, cũng phù hợp với giấy viết tay ghi ngày 03/6/2024 do bị đơn xác nhận. Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ theo như hóa đơn bán hàng là 12.658.500 đồng, do vậy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 12.658.500 đồng.

[4] Về thời hạn và phương thức trả: Bị đơn yêu cầu đến tháng 01 năm 2025 trả hết số tiền còn nợ. Yêu cầu của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận do vậy cần buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn một lần số tiền còn nợ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận là 12.658.500đ x 5% = 632.925đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 274, Điều 275, Điều 280, khoản 1 Điều 351 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị T1 phải trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Phúc T số tiền còn nợ là 12.658.500 đồng (*mười hai triệu, sáu trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc bị đơn bà Trần Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 632.925đ (*sáu trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm hai mươi lăm đồng*).

Nguyên đơn anh Nguyễn Phúc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 317.500 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013171 ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 27/9/2024. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Thảo